TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14/7/2017
Về việc: Anh D xin ly hôn chị Nt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Oanh
2. Bà Bùi Thị Vân Ngọc

- ***Th ký ghi biên bản phiên toà***: Bà D- ơng Thị Tía; Th- ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Khích; Kiểm sát viên

Trong ngày 14/7/2017 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017. Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-LH ngày 03 tháng 7 năm 2017; giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D; Sinh năm 1973

HKTT và nơi c- trú: Thôn Đ, xã Th, huyện X, TP Hà Nội.

Và bị đơn: Chị Phạm Thị Ng - Sinh năm 1981 .

HKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện X, TP Hà Nội.

Nơi ở: Thôn 1, xã N huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Anh D có mặt, chị Ng vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 19/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Ng tự nguyện kết hôn vào ngày 11/3/2013. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng khi cả hai vào đây làm ăn. Sau khi c- ới khoảng 06 tháng thì chuyển về quê tôi ở thôn i Đ, xã Th, huyện X. Quan hệ vợ chồng chỉ hòa thuận đ- ợc vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính, chị Ng muốn đ- ợc gần bố, mẹ đẻ ở Lâm Đ nên th- ờng xuyên đi lại giữa hai nơi, khiến đời sống sinh hoạt gia đình bị đảo lộn. Đến tháng 2/2017, chị Ng lại vào Đ không trở về và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, hạnh phúc không có, anh D đề nghị đ- ợc ly hôn chị Ng .

Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu là Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 18/11/2014. Hiện chị Ng đang chăm sóc. Tr- ờng hợp ly hôn, anh đề nghị giao cháu cho Ng tiếp tục nuôi d- ỡng và cấp d- ỡng nuôi con theo yêu cầu của chị là 01 triệu đồng/tháng.

Tài sản chung vợ chồng: Không có gì. Anh không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, theo biên bản ghi lời khai ngày 09/06/2017 tại Tòa án và trong quá trình tham gia tố tụng, chị Phạm Thị Ng trình bày:

Về Tố tụng: Do điều kiện ở xa, con nhỏ, chị đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Về hôn nhân: Chị Ng xác nhận, chị và anh Dần tự nguyện kết hôn từ năm 2013. Mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, anh Dần quản lý toàn bộ kinh tế gia đình, quan hệ giữa chị và gia đình anh cũng không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2017 là đúng. Xác định vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn anh.

Về con chung: Chị đề nghị đ- ợc tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 18/11/2014. Yêu cầu anh anh D cấp d- ỡng nuôi con với chị 01 triệu đồng/tháng.

Tài sản, công nợ chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa xét. Ngoài ra chị cũng xin rút yêu cầu anh D phải thanh toán trả chị 96 triệu đồng tiền công sức trong thời gian chung sống với anh.

Tại phiên tòa: Anh D giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX giải quyết xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Dần. Giao chị Ngt chăm sóc nuôi d- ỡng con chung là cháu* Nguyễn Văn Tr *sinh ngày 18/11/2014 và anh Dần cấp d- ỡng nuôi con chung với chị Nguyệt 1.000.000 đồng/tháng cho đến cháu tr- ởng thành hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Không xét quan hệ tài sản. Anh D phải chịu án phí LHST, án phí cấp d- ỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ợc thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của các bên đ- ơng sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyệt vắng măt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng.

Về Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị Ng tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, khi cả hai ng- ời vào trong đó làm ăn. Theo các bên thừa nhận, đây đã là lần kết hôn thứ hai

của họ. Sau khi c- ới, vợ chồng vẫn sinh sống ở Lâm Đồng và phải đến năm 2015 thì họ mới đ- a nhau về quê và c- trú tại thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, nh- ng chính trong thời gian chung sống tại đây, quan hệ vợ chồng lại không hòa thuận, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên đến tháng 2/2017, chị Ng đã quay trở lại Lâm Đồng và làm đơn xin ly hôn anh Dần, dù sau đó, chị rút đơn về đoàn tụ, nh- ng quan hệ vợ chồng không cải thiện đ- ợc, anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh D xin ly hôn, bản thân chị Ng cũng xác nhận tình cảm, hạnh phúc không còn và đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, tại Tòa án các bên đều có nguyện vọng đ- ợc ly hôn, cần áp dụng các qui định tại điều 39 BLDS, các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho họ đ- ợc ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng đều thống nhất và thỏa thuận có 01 cháu, tên là Nguyễn Văn Trung, sinh ngày 18/11/2014. Hiện chị Ng đang chăm sóc. Nay tiếp tục giao chị Ng đ- ợc nuôi d- ỡng. Xét sự tự nguyện của các bên là có căn cứ, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với các qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận.

Về việc cấp d- ỡng nuôi con: Chị Ng yêu cầu anh D cấp d- ỡng nuôi con với chị 01 triệu đồng/tháng, thời điểm cấp d- ỡng tính từ tháng 8/2017 cho đến cháu tr- ởng thành hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật, anh D đồng ý. Tòa chấp nhận.

Anh D đ- ợc quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc ngăn cản

Về tài sản chung vợ chồng: Các bên không yêu cầu Tòa xét, Tòa không xét.

Ngoài ra, tại bản khai ngày 09/6/2017, chị Ng có yêu cầu anh D phải thanh toán 96 triệu đồng tiền công sức trong thời gian chung sống. Tuy nhiên, đến ngày 26/6/2017, chị Ng lại có đơn xin rút yêu cầu và đề nghị nếu sau này có nguyện vong đ- ợc xem xét, chị sẽ có đơn khởi kiện trong một vụ kiện khác. Xét yêu cầu này của chị Ng là phù hợp với nguyên tắc tự định đoạt của đ- ơng sự trong dân sự, Tòa chấp nhận và giành quyền khởi kiện cho chị Ng trong một vụ kiện riêng biệt.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp d- ỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D.

- ***Về hôn nhân***: Anh Nguyễn Văn Dần đ- ợc ly hôn chị Phạm Thị Nguyệt

- ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Văn Tru, sinh ngày 18/11/2014, cho chị Nguyệt đ- ợc tiếp tục chăm sóc, nuôi d- ỡng và giáo dục.

Anh D cấp d- ỡng nuôi con chung với chị Ng ***1000.000*** đ (*một triệu đồng)*/tháng. Thời điểm cấp d- ỡng tính từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Anh Dần đ- ợc quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

- ***Về tài sản chung vợ chồng***: Các bên không yêu cầu Tòa xét. Tòa không xét.

- ***Về án phí***: Anh Nguyễn Văn D phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc khấu trừ vào số **300.000**đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0004729 ngày 23/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải chịu **300.000**đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp d- ỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, đ- ơng sự có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đ- ơng sự vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc kết quả bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết tại nơi c- trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chị cục THADS huyện Phú Xuyên
- Sở T- pháp Tp Hà Nội
- TAND huyện Di Linh
(để niêm yết và giao cho BĐ)
- UBND xã Tri Thủy
- Các đ- ơng sự
- L- u HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Quang